


Bản Tin về Đọc Lớp Bốn



Kỳ Chấm Điểm Thứ 1, Phần 2

MT	Mục Tiêu Học Tập theo Chủ Đề Đo Lường (MT) <u>Học sinh sẽ có thể...</u>	
Văn Bản Thông Tin	<ul style="list-style-type: none"> đưa ra các suy diễn dùng sự hậu thuẫn của văn bản. nhận ra và hậu thuẫn ý chính bằng các chi tiết từ văn bản. tóm tắt các ý chính để so sánh nhiều văn bản khác nhau. giải thích sự liên hệ giữa một chuỗi các sự kiện hay thủ tục. nhận ra và giải thích cấu trúc văn bản (thứ tự thời gian và nhân và quả) tác giả dùng để giải thích các ý tưởng, sự kiện, hay thông tin. so sánh và đối chiếu những tường trình trực tiếp và gián tiếp của cùng một sự kiện dùng nhiều văn bản khác nhau. thu thập và diễn giải thông tin từ nhiều dạng truyền thông khác nhau (biểu đồ, đồ thị, trang mạng, vân vân). 	<div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 150px; text-align: center;">Thí Dụ Cụ Thể từ Văn Bản</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 150px; text-align: center;">Thông Tin Nền</div> </div> <div style="text-align: center; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 200px; margin: 0 auto;"> Các Suy Diễn: Phần này của văn bản muốn nói gì? </div> </div>
Ngôn Ngữ: Từ Vựng	<ul style="list-style-type: none"> định nghĩa và dùng từ vựng chuyên biệt bộ môn bằng miệng và trong bài viết. dùng các tài liệu tham khảo (từ điển, từ điển đồng nghĩa, bảng từ ngữ). giải thích ý nghĩa của các từ chưa biết và các từ đa nghĩa. dùng tiền tố, hậu tố và ngữ căn để xác định ý nghĩa của các từ. 	

Kỹ Năng Suy Luận và Thành Công Trong Học Tập (TASS)		
	<u>Đó là...</u>	<u>Về đọc, học sinh sẽ...</u>
Tổng hợp	xếp đặt các bộ phận với nhau để xây dựng sự hiểu biết của khái niệm toàn thể hay tạo một toàn thể mới hay duy nhất.	<ul style="list-style-type: none"> dùng ý chính và các chi tiết từ văn bản để cải thiện hiểu biết và tạo ra ý tưởng mới. kết hợp thông tin từ nhiều nguồn khác nhau để rút ra kết luận về nội dung. dùng nhiều nguồn khác nhau để khái quát hóa, suy diễn, và phát sinh ý tưởng mới về nội dung. phân tích xem một tiền tố hay hậu tố thay đổi nghĩa của một từ như thế nào.
Hợp Tác	làm việc có hiệu quả và tôn trọng nhau để đạt được mục tiêu của nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> học những thủ tục và quy tắc căn bản để làm việc trong các nhóm nhỏ, với đối tác, và trong toàn nhóm. dự các cuộc thảo luận nhóm nhỏ, đối tác, và toàn nhóm liên quan đến văn học. dự các cuộc thảo luận trong các nhóm nhỏ, với đối tác, và trong toàn nhóm để xác định ý nghĩa của các từ trong văn bản.

Bản Tin về Đọc Lớp Bốn

Kỳ Chấm Điểm Thứ 1, Phần 2

Kinh Nghiệm Học Tập theo Chủ Đề Đo Lường		
MT	 <u>Tại trường, con quý vị sẽ...</u>	 <u>Tại nhà, con quý vị có thể...</u>
Văn Bản Thông Tin	<ul style="list-style-type: none"> • trở lại văn bản để tìm những thí dụ để hậu thuẫn các câu trả lời hay các ý tưởng. • dùng kiến thức nền và những gì học hỏi được từ bài đọc để làm các suy diễn. • so sánh các tường thuật trực tiếp và gián tiếp về các sự kiện. • đọc nhiều văn bản khác nhau hàm chứa những quan điểm khác biệt về những sự kiện tương tự. • tóm tắt văn bản bằng cách diễn giải lại hay phát biểu lại các ý chính. • dùng các biểu diễn đồ họa (biểu đồ, đồ thị, trục thời gian, hình minh họa, ảnh chụp) để diễn giải thông tin và làm các suy diễn. • xây dựng kiến thức nền bằng cách đọc nhiều văn bản thông tin khác nhau. • mô tả những ý tưởng và khái niệm dùng kết cấu văn bản (thứ tự thời gian, nhân và quả). 	<ul style="list-style-type: none"> • đọc với em mỗi tối. (tạp chí, nhật báo, sách truyện thực, vân vân.) • thăm viếng thư viện công cộng thường xuyên. • trả lời các câu hỏi về văn bản bằng miệng hay trong bài viết. <p><u>Các Câu Hỏi Khả Dĩ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ○ <i>văn bản được kết cấu như thế nào? Tác giả đã dùng những đặc điểm văn bản nào (tranh ảnh, tiêu đề, phụ đề) để làm cho con hiểu dễ hơn?</i> ○ <i>Con hãy tóm tắt ý chính của đoạn này trong văn bản. Đặc điểm văn bản nào đã giúp cho con trả lời?</i> ○ <i>Tác giả đã dùng những từ nào thuộc từ vựng chuyên biệt bộ môn để giúp cho con hiểu văn bản?</i> <ul style="list-style-type: none"> • tìm và thảo luận các thông tin thu được từ đồ thị, trục thời gian, hình minh họa, ảnh chụp, và tranh biếm họa từ một tờ báo, tạp chí, trang mạng, vân vân. Dùng các câu hỏi trên để giúp hiểu rõ hơn. • đi thăm một viện bảo tàng hay phòng tranh và dùng các từ chuyên biệt bộ môn để mô tả đã nhìn thấy gì trong quan điểm của ngôi thứ nhất, thứ hai, và thứ ba?
Ngôn Ngữ: Từ Vựng	<ul style="list-style-type: none"> • dùng các nguồn tư liệu số hóa để tìm ý nghĩa và hậu thuẫn cách đọc của các từ chuyên biệt bộ môn hay các từ chưa biết. • sùng các tiền tố và hậu tố để giải thích các từ gốc Hy Lạp hay La Tinh <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px 0;"> <ul style="list-style-type: none"> ○ <i>hậu tố -ful có nghĩa là đầy; hopeful có nghĩa là đầy hy vọng</i> ○ <i>tiền tố re- có nghĩa là lập lại; reread có nghĩa là đọc lại</i> </div> <ul style="list-style-type: none"> • giải thích nghĩa của các từ lạ bằng cách dùng những từ có nghĩa trái ngược (từ phản nghĩa) hay tương tự (từ đồng nghĩa). 	<ul style="list-style-type: none"> • nói chuyện với các bạn và người lớn về các từ hay khái niệm mới đã học được ở trường. • thực hành dùng các đầu mối ngữ cảnh và các chiến lược khác đã học để nhận ra nghĩa của các từ chưa biết. • dùng từ điển và từ điển đồng nghĩa trên mạng (http://www.merriam-webster.com) or translation resources (http://oxfordlanguagedictionaries.com). • chơi các trò chơi đố từ mà củng cố các từ phản nghĩa và từ đồng nghĩa (http://abcya.com/synonyms_antonyms.htm).
Bảng Từ Ngữ	<p>tường trình trực tiếp: tường trình hay cổ vật của một người nào đó đã từng là nhân chứng cho một sự kiện hay thời kỳ lịch sử được nghiên cứu.</p> <p>quan điểm: cách nhìn từ đó câu truyện được kể hay góc nhìn từ đó thông tin được viết ra</p>	<p>tường trình gián tiếp: thông tin được trình bày dựa trên những nguồn tư liệu hay nghiên cứu đầu.</p> <p>kết cấu văn bản: cách xếp đặt của một văn bản (thứ tự thời gian, mô tả nguyên nhân/hậu quả, so sánh/đối chiếu, vấn đề/giải pháp)</p>